

Tài liệu minh họa chương trình Bảo hiểm Nhân thọ

## Kế hoạch Tài chính dành cho gia đình với Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh Nan Y

**Kế hoạch Tài chính dành cho gia đình với Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh Nan Y** là chương trình bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết chung được thiết kế theo nhu cầu riêng của Quý khách với quyền lợi bảo hiểm đa dạng, quyền lợi đầu tư an toàn và phương thức đóng phí bảo hiểm chủ động, linh hoạt.



**96**  
BỆNH NAN Y

Bảo vệ toàn diện trước rủi ro về tai nạn và 96 bệnh nan y



**100%**

Hoàn lại 100% chi phí bảo hiểm rủi ro vào năm 75 tuổi



**100% PLUS**

Nhận thêm 100% khoản lãi trung bình hàng năm của Giá trị tài khoản trong mỗi 4 năm



**0%**  
PHÁT SINH

Không phát sinh chi phí trên Tài khoản Tích lũy, mang đến hiệu quả đầu tư và sự linh hoạt cao nhất

**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ CHUBB VIỆT NAM** (“Chubb Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ và Bảo hiểm Sức khỏe theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 04/05/2005 và các giấy phép điều chỉnh.

Trụ sở chính: Tầng 21, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

☎ (84-28) 3827 8989

🎧 \*8123 hoặc (84-28) 3827 8123

📠 (84-28) 3821 9000

✉ [chubblife.vietnam@chubb.com](mailto:chubblife.vietnam@chubb.com)

🏠 <http://life.chubb.com/vn>

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

|                              | Họ và Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Tuổi | Nhóm nghề nghiệp |
|------------------------------|--------------|-----------|------------|------|------------------|
| Bên mua Bảo hiểm (BMBH)      | NGUYEN VAN A | NAM       | 01/01/1979 | 40   | 2                |
| Người được Bảo hiểm (NDBH) 1 | NGUYEN VAN A | NAM       | 01/01/1979 | 40   | 2                |
| Người được Bảo hiểm (NDBH) 2 | NGUYEN THI B | NỮ        | 01/01/1981 | 38   | 2                |
| Người được Bảo hiểm (NDBH) 3 | NGUYEN VAN C | NAM       | 01/01/2011 | 8    | 2                |
| Người được Bảo hiểm (NDBH) 4 | NGUYEN THI D | NỮ        | 01/01/2015 | 4    | 2                |

II. THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM THAM GIA

| Tên sản phẩm                                                                         | Mệnh giá Sản phẩm (đồng) | Tuổi của NDBH 1 khi đáo hạn | Phí BH cơ bản (đồng) (*) |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| Kế hoạch Tài chính dành cho gia đình với Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh Nan Y<br>Lựa chọn A | 1.000.000.000            | 99                          | 38.500.000               |

| Điều kiện Bảo hiểm (**)                            | NDBH 1 | NDBH 2 | NDBH 3 | NDBH 4 |
|----------------------------------------------------|--------|--------|--------|--------|
| Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong                         | S/S    | S/S    |        |        |
| Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn              | S/S    | S/S    |        |        |
| Quyền lợi Bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn | S/S    | S/S    |        |        |
| Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh Nan Y                      | S/S    | S/S    | S/S    | S/S    |

|                                |                 |
|--------------------------------|-----------------|
| Phí BH cơ bản:                 | 38.500.000 đồng |
| Phí BH đóng năm đầu (dự kiến): | 38.500.000 đồng |
| Phí BH đóng theo kỳ (dự kiến): | 38.500.000 đồng |
| Định kỳ đóng phí:              | năm             |
| Thời gian đóng phí (dự kiến):  | 24 năm          |

Ghi chú:  
(\*) Phí BH cơ bản là phí BH tối thiểu mà BMBH phải đóng cho mỗi năm trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên.  
(\*\*) Điều kiện bảo hiểm: S/S là điều kiện bảo hiểm chuẩn, còn lại là điều kiện tăng phí bảo hiểm.

III. GIẢI THÍCH QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (QLBH)

| Quyền lợi Bảo hiểm                   | Sự kiện Bảo hiểm                                                  | Số tiền Bảo hiểm chi trả (đồng)                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Người được Bảo hiểm 1                |                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |
| Quyền lợi Duy trì Hợp đồng           | Ngày đáo niên của Năm hợp đồng thứ 4 và mỗi 4 Năm hợp đồng sau đó | 100% khoản lãi trung bình hàng năm của Giá trị Tài khoản Hợp đồng (GTTKHD) trong 4 Năm hợp đồng trước đó (1).                                                                                     |
| Quyền lợi Tuổi vàng                  | NĐBH 1 đạt 75 Tuổi bảo hiểm                                       | 100% tổng Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ                                                                                                                                                         |
| QLBH Bệnh Nan Y                      | Mắc Bệnh Nan Y giai đoạn sớm (2)                                  | 250.000.000                                                                                                                                                                                       |
|                                      | Mắc Bệnh Nan Y giai đoạn muộn (2)                                 | 500.000.000                                                                                                                                                                                       |
| QLBH Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn | Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (2)                               | Tổng của: (i) giá trị lớn nhất của Giá trị Tài khoản Cơ bản hoặc 1.000.000.000 sau khi trừ đi Số tiền Bảo hiểm đã chi trả cho QLBH Bệnh Nan Y (nếu có), cộng với (ii) Giá trị Tài khoản Tích lũy. |
| QLBH Tử vong                         | Tử vong                                                           | Tổng của: (i) giá trị lớn nhất của Giá trị Tài khoản Cơ bản hoặc 1.000.000.000 sau khi trừ đi Số tiền Bảo hiểm đã chi trả cho QLBH Bệnh Nan Y (nếu có), cộng với (ii) Giá trị Tài khoản Tích lũy. |
| QLBH Tử vong do Tai nạn              | Tử vong do Tai nạn (3)                                            | Chi trả thêm 500.000.000                                                                                                                                                                          |
| Quyền lợi Đáo hạn                    | Ngày đáo hạn HĐBH                                                 | Giá trị Tài khoản Hợp đồng                                                                                                                                                                        |
| Người được Bảo hiểm 2                |                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |
| QLBH Bệnh Nan Y                      | Mắc Bệnh Nan Y giai đoạn sớm (2)                                  | 250.000.000                                                                                                                                                                                       |
|                                      | Mắc Bệnh Nan Y giai đoạn muộn (2)                                 | 500.000.000                                                                                                                                                                                       |
| QLBH Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn | Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (2)                               | 1.000.000.000 trừ đi Số tiền Bảo hiểm đã chi trả cho QLBH Bệnh Nan Y (nếu có).                                                                                                                    |
| QLBH Tử vong                         | Tử vong (2)                                                       | 1.000.000.000 trừ đi Số tiền Bảo hiểm đã chi trả cho QLBH Bệnh Nan Y (nếu có).                                                                                                                    |
| QLBH Tử vong do Tai nạn              | Tử vong do Tai nạn (3)                                            | Chi trả thêm 500.000.000                                                                                                                                                                          |
| Người được Bảo hiểm 3, 4             |                                                                   |                                                                                                                                                                                                   |
| QLBH Bệnh Nan Y                      | Mắc Bệnh Nan Y (4)                                                | 100.000.000 (5)                                                                                                                                                                                   |

- (1) Tương đương với 25% tổng các khoản lãi đã tính cho GTTKHD trong 4 Năm hợp đồng trước đó.
- (2) Chi trả khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trước khi NĐBH đạt 75 Tuổi bảo hiểm.
- (3) Chi trả khi sự kiện bảo hiểm của NĐBH 1 xảy ra trước khi NĐBH 1 đạt 70 Tuổi bảo hiểm; chi trả khi sự kiện bảo hiểm của NĐBH 2 xảy ra trước khi NĐBH 2 đạt 70 Tuổi bảo hiểm & NĐBH 1 chưa đạt 75 Tuổi bảo hiểm.
- (4) Chi trả khi sự kiện bảo hiểm xảy ra trước khi NĐBH 3, 4 đạt 18 Tuổi bảo hiểm.
- (5) Nếu sự kiện Bảo hiểm xảy ra khi NĐBH nhỏ hơn 4 Tuổi bảo hiểm, Số tiền Bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giới hạn theo tuổi.
- Chi tiết về quyền lợi bảo hiểm và điều kiện chi trả được quy định cụ thể trong Bản Quy tắc và Điều khoản của HĐBH.

#### IV. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ - QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

**1. Quyền lợi Đầu tư:** BMBH được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung (“Quỹ LKC”). Quyền lợi này sẽ được đưa vào GTTKHĐ dưới hình thức tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất công bố.

**2. Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng:**

**2.1. Rút tiền từ Giá trị Tài khoản (“GTTK”) Tích lũy:** BMBH có thể rút tiền vào bất kỳ lúc nào trong thời gian HĐBH đang có hiệu lực, và không phải chịu phí rút tiền.

**2.2. Rút tiền từ GTTK Cơ bản:** Sau khi đã rút toàn bộ GTTK Tích lũy, BMBH có thể rút tiền mặt từ GTTK Cơ bản lên đến 80% Giá trị Hoàn lại của tài khoản này. Sau khi BMBH rút tiền từ GTTK Cơ bản, Mệnh giá Sản phẩm sẽ được điều chỉnh: (i) giảm tương ứng với số tiền đã rút (nếu GTTK Cơ bản trước khi rút nhỏ hơn Mệnh giá Sản phẩm) hoặc (ii) bằng với GTTK Cơ bản sau khi rút (nếu GTTK Cơ bản trước khi rút lớn hơn hoặc bằng Mệnh giá Sản phẩm và GTTK Cơ bản sau khi rút nhỏ hơn Mệnh giá Sản phẩm). BMBH phải chịu Phí rút tiền từ GTTK Cơ bản là 3% tính trên tổng số tiền rút ra và được trừ vào GTTK Cơ bản.

V. BẢNG MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

| MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ VỚI CÁC MỨC LÃI SUẤT |                |                        |                               |                                         |                |                  |                     |                          |                  |                     |                          |                  | Đơn vị tính: nghìn đồng |                 |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|----------------|------------------|---------------------|--------------------------|------------------|---------------------|--------------------------|------------------|-------------------------|-----------------|
| Năm<br>HD                                                                 | Tuổi<br>NĐBH 1 | Phí BH dự<br>kiến /Năm | Phí phân<br>bố vào<br>Quỹ LKC | LÃI SUẤT ĐẢM BẢO<br>(Quyền lợi đảm bảo) |                |                  |                     | LÃI SUẤT GIẢ ĐỊNH 6%/NĂM |                  |                     | LÃI SUẤT GIẢ ĐỊNH 8%/NĂM |                  |                         | Rút tiền<br>mặt |
|                                                                           |                |                        |                               | Khoản<br>Khấu trừ<br>trong Năm<br>HD    | GTTK<br>Cơ bản | GTTK<br>Tích lũy | Giá trị<br>Hoàn lại | GTTK<br>Cơ bản           | GTTK<br>Tích lũy | Giá trị<br>Hoàn lại | GTTK<br>Cơ bản           | GTTK<br>Tích lũy | Giá trị<br>Hoàn lại     |                 |
| 1                                                                         | 41             | 38.500                 | 7.700                         | 6.834                                   | 987            | -                | -                   | 1.109                    | -                | -                   | 1.191                    | -                | -                       | -               |
| 2                                                                         | 42             | 38.500                 | 23.100                        | 7.216                                   | 17.477         | -                | -                   | 18.214                   | -                | -                   | 18.711                   | -                | -                       | -               |
| 3                                                                         | 43             | 38.500                 | 30.800                        | 7.598                                   | 42.004         | -                | 3.504               | 44.116                   | -                | 5.616               | 45.555                   | -                | 7.055                   | -               |
| 4                                                                         | 44             | 38.500                 | 38.500                        | 8.060                                   | 75.812         | -                | 46.937              | 81.478                   | -                | 52.603              | 85.386                   | -                | 56.511                  | -               |
| 5                                                                         | 45             | 38.500                 | 38.500                        | 8.505                                   | 109.109        | -                | 89.859              | 118.443                  | -                | 99.193              | 124.998                  | -                | 105.748                 | -               |
| 6                                                                         | 46             | 38.500                 | 38.500                        | 9.079                                   | 142.812        | -                | 133.187             | 157.032                  | -                | 147.407             | 167.186                  | -                | 157.561                 | -               |
| 7                                                                         | 47             | 38.500                 | 38.500                        | 9.690                                   | 176.904        | -                | 176.904             | 197.334                  | -                | 197.334             | 212.162                  | -                | 212.162                 | -               |
| 8                                                                         | 48             | 38.500                 | 38.500                        | 10.456                                  | 216.031        | -                | 216.031             | 249.633                  | -                | 249.633             | 274.493                  | -                | 274.493                 | -               |
| 9                                                                         | 49             | 38.500                 | 38.500                        | 11.218                                  | 250.788        | -                | 250.788             | 294.092                  | -                | 294.092             | 326.760                  | -                | 326.760                 | -               |
| 10                                                                        | 50             | 38.500                 | 38.500                        | 11.992                                  | 285.781        | -                | 285.781             | 340.453                  | -                | 340.453             | 382.480                  | -                | 382.480                 | -               |
| 11                                                                        | 51             | 38.500                 | 38.500                        | 12.648                                  | 317.982        | -                | 317.982             | 389.039                  | -                | 389.039             | 442.187                  | -                | 442.187                 | -               |
| 12                                                                        | 52             | 38.500                 | 38.500                        | 13.651                                  | 357.136        | -                | 357.136             | 460.708                  | -                | 460.708             | 537.028                  | -                | 537.028                 | -               |
| 13                                                                        | 53             | 38.500                 | 38.500                        | 14.610                                  | 388.803        | -                | 388.803             | 515.076                  | -                | 515.076             | 608.064                  | -                | 608.064                 | -               |
| 14                                                                        | 54             | 38.500                 | 38.500                        | 15.741                                  | 419.938        | -                | 419.938             | 571.768                  | -                | 571.768             | 684.024                  | -                | 684.024                 | -               |
| 15                                                                        | 55             | 38.500                 | 38.500                        | 16.635                                  | 450.792        | -                | 450.792             | 631.331                  | -                | 631.331             | 765.825                  | -                | 765.825                 | -               |
| 16                                                                        | 56             | 38.500                 | 38.500                        | 17.852                                  | 486.719        | -                | 486.719             | 728.254                  | -                | 728.254             | 908.215                  | -                | 908.215                 | -               |
| 17                                                                        | 57             | 38.500                 | 38.500                        | 19.012                                  | 513.953        | -                | 513.953             | 796.345                  | -                | 796.345             | 1.008.274                | -                | 1.008.274               | -               |
| 18                                                                        | 58             | 38.500                 | 38.500                        | 20.175                                  | 540.402        | -                | 540.402             | 868.010                  | -                | 868.010             | 1.115.374                | -                | 1.115.374               | -               |
| 19                                                                        | 59             | 38.500                 | 38.500                        | 21.263                                  | 566.150        | -                | 566.150             | 943.797                  | -                | 943.797             | 1.229.978                | -                | 1.229.978               | -               |
| 20                                                                        | 60             | 38.500                 | 38.500                        | 22.340                                  | 599.516        | -                | 599.516             | 1.075.917                | -                | 1.075.917           | 1.440.397                | -                | 1.440.397               | -               |
| 21                                                                        | 61             | 38.500                 | 38.500                        | 23.228                                  | 624.196        | -                | 624.196             | 1.163.360                | -                | 1.163.360           | 1.579.249                | -                | 1.579.249               | -               |
| 22                                                                        | 62             | 38.500                 | 38.500                        | 24.295                                  | 648.145        | -                | 648.145             | 1.254.847                | -                | 1.254.847           | 1.727.847                | -                | 1.727.847               | -               |
| 23                                                                        | 63             | 38.500                 | 38.500                        | 25.470                                  | 671.268        | -                | 671.268             | 1.350.745                | -                | 1.350.745           | 1.887.244                | -                | 1.887.244               | -               |
| 24                                                                        | 64             | 38.500                 | 38.500                        | 26.880                                  | 703.237        | -                | 703.237             | 1.525.498                | -                | 1.525.498           | 2.193.107                | -                | 2.193.107               | -               |
| 25                                                                        | 65             | -                      | -                             | 29.580                                  | 683.994        | -                | 683.994             | 1.593.799                | -                | 1.593.799           | 2.345.326                | -                | 2.345.326               | -               |

| MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ VỚI CÁC MỨC LÃI SUẤT |             |                     |                         |                                         |             |               |                  |                          |               |                  |                          |               | Đơn vị tính: nghìn đồng |              |
|---------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|-------------------------|-----------------------------------------|-------------|---------------|------------------|--------------------------|---------------|------------------|--------------------------|---------------|-------------------------|--------------|
| Năm HĐ                                                                    | Tuổi NĐBH 1 | Phí BH dự kiến /Năm | Phí phân bổ vào Quỹ LKC | LÃI SUẤT ĐẢM BẢO<br>(Quyền lợi đảm bảo) |             |               |                  | LÃI SUẤT GIẢ ĐỊNH 6%/NĂM |               |                  | LÃI SUẤT GIẢ ĐỊNH 8%/NĂM |               |                         | Rút tiền mặt |
|                                                                           |             |                     |                         | Khoản Khấu trừ trong Năm HĐ             | GTTK Cơ bản | GTTK Tích lũy | Giá trị Hoàn lại | GTTK Cơ bản              | GTTK Tích lũy | Giá trị Hoàn lại | GTTK Cơ bản              | GTTK Tích lũy | Giá trị Hoàn lại        |              |
| 30                                                                        | 70          | -                   | -                       | 60.453                                  | 499.765     | -             | 499.765          | 1.939.925                | -             | 1.939.925        | 3.244.557                | -             | 3.244.557               | -            |
| 31                                                                        | 71          | -                   | -                       | 69.814                                  | 436.885     | -             | 436.885          | 2.006.254                | -             | 2.006.254        | 3.453.540                | -             | 3.453.540               | -            |
| 35                                                                        | 75          | -                   | -                       | 125.028                                 | 1.122.398   | -             | 1.122.398        | 3.035.946                | -             | 3.035.946        | 5.180.585                | -             | 5.180.585               | -            |
| 36                                                                        | 76          | -                   | -                       | 720                                     | 1.138.508   | -             | 1.138.508        | 3.217.360                | -             | 3.217.360        | 5.594.281                | -             | 5.594.281               | -            |
| 40                                                                        | 80          | -                   | -                       | 720                                     | 1.205.451   | -             | 1.205.451        | 4.059.240                | -             | 4.059.240        | 7.609.180                | -             | 7.609.180               | -            |
| 45                                                                        | 85          | -                   | -                       | 720                                     | 1.294.979   | -             | 1.294.979        | 5.429.723                | -             | 5.429.723        | 11.180.691               | -             | 11.180.691              | -            |
| 50                                                                        | 90          | -                   | -                       | 720                                     | 1.391.377   | -             | 1.391.377        | 7.263.164                | -             | 7.263.164        | 16.427.162               | -             | 16.427.162              | -            |
| 55                                                                        | 95          | -                   | -                       | 720                                     | 1.495.230   | -             | 1.495.230        | 9.717.114                | -             | 9.717.114        | 24.137.575               | -             | 24.137.575              | -            |
| 59                                                                        | 99          | -                   | -                       | 720                                     | 1.584.077   | -             | 1.584.077        | 12.266.340               | -             | 12.266.340       | 32.842.446               | -             | 32.842.446              | -            |

VI. BẢNG MINH HỌA VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

| MINH HỌA VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VỚI CÁC MỨC LÃI SUẤT |                |                                             |                       |                            |                               |                                             |                       |                            |                               |                                             |                       |                            |                               | Đơn vị tính: nghìn đồng |
|-----------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| Năm<br>HĐ                                           | Tuổi<br>NDBH 1 | LÃI SUẤT ĐẢM BẢO<br>(Quyền lợi đảm bảo)     |                       |                            |                               | LÃI SUẤT GIẢ ĐỊNH 6%/NĂM                    |                       |                            |                               | LÃI SUẤT GIẢ ĐỊNH 8%/NĂM                    |                       |                            |                               | Rút tiền<br>mặt         |
|                                                     |                | QL Duy trì<br>Hợp đồng &<br>QL Tuổi<br>vàng | QLBH<br>Bệnh<br>Nan Y | QLBH<br>Tử vong/<br>TTTBVV | QLBH<br>Tử vong do<br>Tai nạn | QL Duy trì<br>Hợp đồng &<br>QL Tuổi<br>vàng | QLBH<br>Bệnh<br>Nan Y | QLBH<br>Tử vong/<br>TTTBVV | QLBH<br>Tử vong do<br>Tai nạn | QL Duy trì<br>Hợp đồng &<br>QL Tuổi<br>vàng | QLBH<br>Bệnh<br>Nan Y | QLBH<br>Tử vong/<br>TTTBVV | QLBH<br>Tử vong do<br>Tai nạn |                         |
| 1                                                   | 41             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 2                                                   | 42             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 3                                                   | 43             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 4                                                   | 44             | 1.084                                       | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 2.214                                       | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 2.994                                       | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 5                                                   | 45             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 6                                                   | 46             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 7                                                   | 47             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 8                                                   | 48             | 4.790                                       | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 10.328                                      | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 14.482                                      | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 9                                                   | 49             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 10                                                  | 50             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 11                                                  | 51             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 12                                                  | 52             | 7.323                                       | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 21.033                                      | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 31.112                                      | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 13                                                  | 53             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 14                                                  | 54             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 15                                                  | 55             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 16                                                  | 56             | 8.084                                       | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 34.537                                      | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 54.421                                      | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                       |
| 17                                                  | 57             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.008.274                  | 500.000                       | -                       |
| 18                                                  | 58             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.115.374                  | 500.000                       | -                       |
| 19                                                  | 59             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.229.978                  | 500.000                       | -                       |
| 20                                                  | 60             | 8.317                                       | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 51.858                                      | 500.000               | 1.075.917                  | 500.000                       | 87.722                                      | 500.000               | 1.440.397                  | 500.000                       | -                       |
| 21                                                  | 61             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.163.360                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.579.249                  | 500.000                       | -                       |
| 22                                                  | 62             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.254.847                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.727.847                  | 500.000                       | -                       |
| 23                                                  | 63             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.350.745                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.887.244                  | 500.000                       | -                       |
| 24                                                  | 64             | 9.919                                       | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | 74.414                                      | 500.000               | 1.525.498                  | 500.000                       | 135.040                                     | 500.000               | 2.193.107                  | 500.000                       | -                       |
| 25                                                  | 65             | -                                           | 500.000               | 1.000.000                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 1.593.799                  | 500.000                       | -                                           | 500.000               | 2.345.326                  | 500.000                       | -                       |



| MINH HỌA VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VỚI CÁC MỨC LÃI SUẤT |             |                                         |                 |                      |                         |                                    |                 |                      |                         |                                    |                 |                      |                         | Đơn vị tính: nghìn đồng |
|-----------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|-------------------------|
| Năm HĐ                                              | Tuổi NĐBH 1 | LÃI SUẤT ĐẢM BẢO<br>(Quyền lợi đảm bảo) |                 |                      |                         | LÃI SUẤT GIẢ ĐỊNH 6%/NĂM           |                 |                      |                         | LÃI SUẤT GIẢ ĐỊNH 8%/NĂM           |                 |                      |                         | Rút tiền mặt            |
|                                                     |             | QL Duy trì Hợp đồng & QL Tuổi vàng      | QLBH Bệnh Nan Y | QLBH Tử vong/ TTTBVV | QLBH Tử vong do Tai nạn | QL Duy trì Hợp đồng & QL Tuổi vàng | QLBH Bệnh Nan Y | QLBH Tử vong/ TTTBVV | QLBH Tử vong do Tai nạn | QL Duy trì Hợp đồng & QL Tuổi vàng | QLBH Bệnh Nan Y | QLBH Tử vong/ TTTBVV | QLBH Tử vong do Tai nạn |                         |
| 30                                                  | 70          | -                                       | 500.000         | 1.000.000            | 500.000                 | -                                  | 500.000         | 1.939.925            | 500.000                 | -                                  | 500.000         | 3.244.557            | 500.000                 | -                       |
| 31                                                  | 71          | -                                       | 500.000         | 1.000.000            | -                       | -                                  | 500.000         | 2.006.254            | -                       | -                                  | 500.000         | 3.453.540            | -                       | -                       |
| 35                                                  | 75          | 1.077.447                               | 500.000         | 1.122.398            | -                       | 787.962                            | 500.000         | 3.035.946            | -                       | 777.289                            | 500.000         | 5.180.585            | -                       | -                       |
| 36                                                  | 76          | -                                       | -               | 1.138.508            | -                       | -                                  | -               | 3.217.360            | -                       | -                                  | -               | 5.594.281            | -                       | -                       |
| 40                                                  | 80          | -                                       | -               | 1.205.451            | -                       | -                                  | -               | 4.059.240            | -                       | -                                  | -               | 7.609.180            | -                       | -                       |
| 45                                                  | 85          | -                                       | -               | 1.294.979            | -                       | -                                  | -               | 5.429.723            | -                       | -                                  | -               | 11.180.691           | -                       | -                       |
| 50                                                  | 90          | -                                       | -               | 1.391.377            | -                       | -                                  | -               | 7.263.164            | -                       | -                                  | -               | 16.427.162           | -                       | -                       |
| 55                                                  | 95          | -                                       | -               | 1.495.230            | -                       | -                                  | -               | 9.717.114            | -                       | -                                  | -               | 24.137.575           | -                       | -                       |
| 59                                                  | 99          | -                                       | -               | 1.584.077            | -                       | -                                  | -               | 12.266.340           | -                       | -                                  | -               | 32.842.446           | -                       | -                       |

TÓM TẮT CÁC QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN:

|                                         |                     |                                 |                  |
|-----------------------------------------|---------------------|---------------------------------|------------------|
| Tổng số năm đóng phí (dự kiến):         | 24 năm              | Tổng số phí đóng (dự kiến):     | 924.000.000 đồng |
| Số tiền nhận khi đáo hạn (lãi suất 8%): | 32.842.446.000 đồng | Tổng số tiền mặt rút (dự kiến): | -                |
| Số tiền nhận khi đáo hạn (lãi suất 6%): | 12.266.340.000 đồng |                                 |                  |

Ghi chú:

- Các giá trị nêu trong Bảng minh họa được tính toán trên cơ sở cuối Năm hợp đồng với điều kiện Phí bảo hiểm được đóng đủ vào đầu Năm hợp đồng. Các giá trị này có thể thay đổi theo định kỳ đóng phí và tùy thuộc kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung. Các giả định ở mức lãi suất 8%, 6% chỉ có tính chất minh họa.
- Lãi suất đảm bảo là mức lãi suất tối thiểu mà Chubb Life cam kết áp dụng cho GTTKHĐ, bất kể kết quả hoạt động đầu tư từ Quỹ Liên kết chung. Lãi suất đảm bảo là 3%/năm trong 10 Năm hợp đồng đầu tiên, 2%/năm trong 05 Năm hợp đồng tiếp theo và 1,5%/năm trong những Năm hợp đồng còn lại.

GIẢI THÍCH CÁC LOẠI CHI PHÍ KHẤU TRỪ VÀ THUẬT NGỮ LIÊN QUAN

<

**Bằng việc ký tên dưới đây, tôi/chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa này kể cả các lưu ý, cũng như đã được Đại diện Kinh doanh (ĐDKD) ký tên dưới đây tư vấn.**

- ✓ Hiểu rõ tính chất sản phẩm Kế hoạch Tài chính dành cho gia đình với Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh Nan Y cũng như đã được giải thích về cơ cấu tính phí bảo hiểm mà Chubb Life áp dụng cho Hợp đồng Bảo hiểm.
- ✓ Nhận thức rõ Quyền lợi bảo hiểm, Quyền lợi đầu tư khi tham gia sản phẩm Kế hoạch Tài chính dành cho gia đình với Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh Nan Y.
- ✓ Ý thức rằng việc tham gia sản phẩm Kế hoạch Tài chính dành cho gia đình với Quyền lợi Bảo hiểm Bệnh Nan Y là một cam kết dài hạn và việc hủy bỏ hợp đồng là không có lợi vì các khoản phí Bên mua Bảo hiểm phải trả rất cao trong thời gian đầu.
- ✓ Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực khi Phí Bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ vào ngày đến hạn đóng phí trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên, hoặc khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn hoặc bằng "0" đồng.
- ✓ Tài liệu minh họa này chỉ mang tính chất tham khảo, không phải là Hợp đồng Bảo hiểm hay Đề nghị giao kết Hợp đồng Bảo hiểm.
- ✓ Tài liệu minh họa sẽ không có giá trị nếu không có đủ số trang đã nêu.

---

Bên mua Bảo hiểm

*(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)*

---

Chữ ký

---

Ngày/tháng/năm

Tôi xác nhận chữ ký trên đây được Bên mua Bảo hiểm ghi trong Tài liệu minh họa này ký trước sự chứng kiến của tôi.

---

ĐDKD tư vấn

---

Mã số ĐDKD

---

Chữ ký

---

Ngày/tháng/năm